

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) gồm các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển thể dục, thể thao là yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, chất lượng cuộc sống, kéo dài tuổi thọ của người dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và quảng bá hình ảnh, vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

2. Đầu tư cho thể dục thể thao là đầu tư cho con người, cho sự phát triển bền vững của đất nước. Chăm lo phát triển thể dục thể thao là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội và của mỗi người dân. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong thực hiện chính sách đầu tư, phân bổ nguồn lực cho công tác tuyển chọn, đào tạo, đãi ngộ tài năng thể thao quốc gia; phát triển các môn thể thao đạt trình độ thế giới; quy hoạch, xây dựng các công trình thể thao trọng điểm, công trình thể thao phúc lợi và thực hiện chính sách xã hội trong lĩnh vực TDTT; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, khai thác đất đai, công trình, tổ chức các dịch vụ thể thao.

3. Phát triển thể dục thể thao theo hướng bền vững, lấy hoạt động thể dục thể thao cho mọi người là nền tảng; thể thao thành tích cao là động lực; ứng dụng khoa học và công nghệ là đòn bẩy; hợp tác quốc tế là cầu nối đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TDTT là nhiệm vụ cấp bách; đầu tư xây dựng, củng cố cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành là tiền đề quan trọng để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao.

4. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Mọi người dân có quyền tham gia tập luyện và tiếp cận với các dịch vụ TDTT. Hoạt động thể dục thể thao cho mọi người phải được coi là một trong những chính sách xã hội quan trọng nhằm hướng tới xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

5. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính kế thừa, ổn định, khoa học, có lộ trình phù hợp trong công tác đào tạo vận động viên thể thao nhằm tạo bước đột phá, nâng cao khả năng cạnh tranh về thành tích, rút ngắn khoảng cách phát triển với thể thao thế giới. Ưu tiên đầu tư chuyên biệt cho công tác chuẩn bị lực lượng vận động viên tham dự các kỳ Đại hội thể thao châu lục, thế giới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng nền thể dục thể thao tiên tiến, hiện đại, khoa học và nhân dân, hướng tới mục tiêu "dân cường, quốc thịnh". Tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện để mọi người dân tham gia hoạt động thể dục thể thao, để thể dục thể thao trở thành một hoạt động thường xuyên của mỗi cộng đồng, từng gia đình và mọi người dân. Nâng cao thành tích thể thao, đưa thể thao Việt Nam đạt vị trí cao ở châu lục và từng bước tiếp cận với thế giới ở những môn thể thao có ưu thế. Đổi mới phương thức hoạt động thể dục, thể thao; phát triển xã hội hóa thể thao, thể thao chuyên nghiệp và kinh tế dịch vụ thể thao.

Phấn đấu đến năm 2050 hình thành xã hội tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên với đa số người dân tham gia; Việt Nam trở thành quốc gia có nền thể dục, thể thao phát triển ở châu lục, đứng trong top 10 của châu Á.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Thể dục thể thao cho mọi người:

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân tập luyện thể dục thể thao, với phương châm hướng các hoạt động TDTT phục vụ người dân. Phấn đấu đến năm 2025 số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 40%, đến năm 2030 đạt trên 50% trên tổng dân số; số gia đình luyện tập thể dục, thể thao đến năm 2025 đạt 30%, đến năm 2030 đạt 35% trên tổng số hộ gia đình; 100% số xã, phường có thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đạt chuẩn vào năm 2030. Đến năm 2050 đạt tỷ lệ 60% số người trưởng thành, 80% học sinh, sinh viên và 40% người cao tuổi tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học, đảm bảo học sinh, sinh viên được đào tạo toàn diện, phát triển hài hòa cả về trí lực và thể lực, đạt được các tiêu chí về thể lực và tầm vóc. Phần đầu đến năm 2025 có 95%, đến năm 2030 đạt 100% số trường học thực hiện việc đánh giá, xếp loại thể lực cho học sinh; số trường học có tổ chức câu lạc bộ thể thao đến năm 2025 đạt 85%, đến năm 2030 đạt 90%; số trường học đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất theo quy định đến năm 2025 đạt 80%, đến năm 2030 đạt 90%; 100% số cơ sở giáo dục phổ thông đến năm 2025 có đủ giáo viên thể dục theo quy định; giáo viên dạy môn giáo dục thể chất được tập huấn bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 95%; số trường học duy trì tổ chức phong trào Hội khỏe Phù Đổng, các hội thao/giải thi đấu thể thao học sinh, sinh viên hàng năm đến năm 2025 đạt 90% và đến năm 2030 đạt 95%.

- Phát triển phong trào thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang với phương châm "chiến sỹ khỏe". Phần đầu đến năm 2025 có 98% số đơn vị quân đội thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; 97% số đơn vị quân đội đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đạt 94%, tham gia các hoạt động TDTT thường xuyên đạt 90%; 100% đơn vị quân đội có câu lạc bộ TDTT. Đến năm 2030 có 100% đơn vị quân đội thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; 98% số đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; 95% cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực; 92% cán bộ, chiến sỹ tham gia hoạt động TDTT thường xuyên. Trong lực lượng công an nhân dân: đến năm 2025 có 100% các đơn vị công an thực hiện đầy đủ chương trình rèn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sỹ theo quy định đạt 100%; 80% đơn vị và 75% chiến sỹ công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện theo quy định; 90% cán bộ, chiến sỹ tham gia hoạt động TDTT thường xuyên. Đến năm 2030 có 85% đơn vị và 80% chiến sỹ công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện theo quy định; 98% cán bộ, chiến sỹ tham gia hoạt động TDTT thường xuyên.

b) Về thể thao thành tích cao:

- Đổi mới phương thức đào tạo vận động viên thể thao; củng cố, hiện đại hóa các cơ sở đào tạo vận động viên; đầu tư trọng điểm, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, y học thể thao tiên tiến, tạo bước đột phá về thành tích trong các bộ môn thể thao, nội dung thi đấu có thể mạnh và phù hợp với thể trạng, tầm vóc.

- Phần đầu có từ 18-25 vận động viên vượt qua vòng loại và có huy chương tại Olympic 2024; có từ 25-30 vận động viên vượt qua vòng loại và có huy chương Olympic năm 2028; phần đầu có trên 30 vận động viên vượt qua vòng loại và có huy chương vàng tại các kỳ Olympic trong giai đoạn 2031-2050.

- Phần đầu đạt từ 03 đến 05 huy chương vàng tại ASIAD 2022; từ 06 đến 08 huy chương vàng tại ASIAD 2026; từ 08 đến 10 huy chương vàng tại ASIAD

2030; xếp hạng trong nhóm 10 nước dẫn đầu tại các kỳ ASIAD giai đoạn 2031-2050.

- Phần đầu đến năm 2030, bóng đá nam đứng trong nhóm 10 quốc gia có trình độ bóng đá hàng đầu khu vực châu Á; bóng đá nữ đứng trong nhóm 6 quốc gia hàng đầu khu vực châu Á; duy trì tốp đầu tại các kỳ SEA Games và các giải vô địch Đông Nam Á. Đến năm 2050, phần đầu đứng trong nhóm 8 nước có nền bóng đá phát triển mạnh nhất của châu Á.

c) Về phát triển nguồn lực:

- Mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia, Khu Liên hợp thể thao quốc gia và các công trình thể thao trọng điểm phục vụ đào tạo vận động viên thể thao, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, y học thể thao và công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh, thành, ngành phục vụ đào tạo vận động viên, tổ chức thi đấu, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, đủ khả năng đăng cai tổ chức ASIAD trong giai đoạn 2030-2050.

- Đến năm 2030 có 100% các tỉnh/thành đủ 3 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi), trong đó các thành phố trực thuộc Trung ương có đủ 3 công trình thể thao cơ bản đạt tiêu chuẩn thi đấu quốc tế. Đến năm 2050 có 50% các tỉnh/thành có đủ 3 công trình thể thao cơ bản đạt tiêu chuẩn thi đấu quốc tế, 100% các quận, huyện, thị xã, thành phố có đủ 3 công trình thể thao cơ bản cấp huyện (Nhà Thi đấu, sân vận động, bể bơi); 100% xã, phường, thị trấn có các thiết chế thể thao phục vụ tập luyện của nhân dân; 100% khu dân cư, làng, bản, thôn, ấp có điểm tập luyện TDTT công cộng.

- Phát triển mạnh các loại hình kinh doanh, dịch vụ thể thao, đưa thể dục thể thao trở thành một ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, tạo nguồn thu đóng góp cho ngân sách và tái đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế thể thao hàng năm trên 6%.

- Tăng dần đầu tư từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực TDTT. Phần đầu đến năm 2030 chi cho thể dục thể thao đạt trên 1% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Đến năm 2025, Việt Nam có khoảng 50 người tham gia vào các vị trí lãnh đạo, điều hành trong các tổ chức thể thao quốc tế; có ít nhất 20 trọng tài thể thao quốc tế. Đến năm 2030 Việt Nam có khoảng 60 người tham gia vào các vị trí lãnh đạo - điều hành trong các tổ chức thể thao quốc tế, trong đó có ít nhất 30 trọng tài thể thao quốc tế.

- Đến năm 2025, có trên 45 liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia. Đến năm 2030, có trên 60 liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia. Đến năm 2050, có trên 90 liên đoàn, hiệp hội thể thao cấp quốc gia; 100% các tỉnh, thành phố có hội thể thao cấp tỉnh ở những môn thể thao có tổ chức giải thi đấu cấp tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TDTT

1. Đổi mới tư duy, tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển thể dục thể thao

- Đánh giá và nhận thức đúng về vai trò của thể dục thể thao trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển thể dục thể thao nhằm trực tiếp góp phần phát triển con người, nhân tố quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững của đất nước. Vận dụng tư tưởng "*dân cường, quốc thịnh*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm mục tiêu phát triển chung của ngành thể dục thể thao, lan tỏa trong toàn xã hội.

- Đổi mới căn bản công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học, coi đây là khâu đột phá trong phát triển thể dục thể thao cho mọi người, góp phần chăm lo, bồi dưỡng thế hệ lao động tương lai phát triển về thể lực, tầm vóc, có tinh thần kỷ luật, tinh thần đồng đội và ý chí, bản lĩnh vượt khó.

- Đổi mới các chỉ tiêu, phương thức thống kê, đánh giá chất lượng hoạt động thể dục thể thao; đưa các chỉ tiêu phát triển TDTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước và của từng địa phương.

- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động thể dục, thể thao; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội về vai trò của hoạt động thể dục, thể thao trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về thể dục thể thao, lấy truyền thông chuyển đổi hành vi về TDTT làm bước đột phá. Triển khai các hình thức truyền thông đa dạng, phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng và lứa tuổi nhằm tác động nhận thức, thay đổi hành vi, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên trong nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ. Tổ chức mạng lưới kênh truyền thông, sản phẩm truyền thông nhằm tư vấn, hướng dẫn tập luyện TDTT đúng cách; vận động người dân duy trì lối sống lành mạnh và chế độ dinh dưỡng hợp lý; tư vấn, hướng dẫn các hình thức tập luyện TDTT phòng và chữa bệnh, phục hồi chức năng, giảm cân, phát triển chiều cao, v.v...

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng số tin, bài, thời lượng; đa dạng hóa các hình thức thể hiện truyền thông về TDTT. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông chuyển đổi hành vi về TDTT. Phát triển mạng lưới các kênh truyền thông đa phương tiện của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của Thể thao Việt Nam.

- Tuyên truyền các đơn vị, cá nhân điển hình tiên tiến về TDTT, các vận động viên, huấn luyện viên tiêu biểu của thể thao Việt Nam; xây dựng hình tượng các vận động viên thể thao xuất sắc trở thành những người có tầm ảnh hưởng, có sức lan tỏa, làm tấm gương trong giới trẻ.

2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu xây dựng thể chế, chính sách về TDTT.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về TDTT; trong đó tập trung rà soát sửa đổi bổ sung Luật Thể dục, thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TDTT cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm bao quát, điều chỉnh toàn diện các hoạt động thể dục thể thao, tạo mối quan hệ thuận lợi trong quan hệ quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, giữa tổ chức nhà nước và tổ chức xã hội - nghề nghiệp; điều chỉnh, bổ sung những quy định đã ban hành phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tăng cường xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT; các chính sách liên quan tới giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, hoạt động TDTT cho người cao tuổi, người khuyết tật; các chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển TDTT đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, khu chế xuất và các đối tượng hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực TDTT.

- Bổ sung, hoàn thiện các chính sách đầu tư và chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, như: chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng công trình thể thao, đào tạo vận động viên, tài trợ trong lĩnh vực thể thao thành tích cao; chế độ lương, thưởng; trợ cấp theo thành tích; đào tạo văn hóa; chữa trị chấn thương; trợ cấp thương tật, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ hướng nghiệp, khởi nghiệp đối với vận động viên sau khi giải nghệ...

- Xây dựng, đề xuất các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực TDTT. Có cơ chế ưu đãi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực TDTT; hoàn thiện chính sách đặt hàng; ưu đãi khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình thể thao trọng điểm, xây dựng và vận hành các cơ sở đào tạo vận động viên thể thao, tổ chức các sự kiện thể thao cấp quốc gia, quốc tế.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực TDTT.

3. Phát triển phong trào thể dục, thể thao cho mọi người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

a) Nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao quần chúng:

- Đổi mới nội dung, cách thức tổ chức Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Chương trình sức khỏe Việt Nam”, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam đến năm 2030; Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các đề án, kế hoạch quốc gia về phát triển thể dục, thể

thao quần chúng nhằm tạo thành phong trào rèn luyện thân thể sôi nổi, rộng khắp, hình thành thói quen vận động tích cực suốt đời trong nhân dân.

- Xây dựng, số hóa các tài liệu, phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tập luyện TDTT đúng cách, phù hợp lứa tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, vùng miền, đặc điểm ngành nghề và điều kiện thực tiễn của từng đối tượng tham gia tập luyện..

- Củng cố, mở rộng các thiết chế TDTT; quy hoạch, bố trí đất đai, kinh phí và tạo các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ để từng bước hình thành khu trung tâm thể dục thể thao của xã, phường, thị trấn, gắn với trường học, quảng trường, công viên và thiết chế văn hóa tại cơ sở. Xây dựng các điểm tập thể thao với các trang, thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu đô thị, khu dân cư, làng, bản, thôn, ấp, nhà máy, xí nghiệp...

- Xây dựng mạng lưới, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và cấp chứng chỉ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao ở cơ sở để làm nòng cốt hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng.

- Bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, các môn thể thao mới, thể thao giải trí gắn kết với hoạt động du lịch nhằm góp phần giáo dục truyền thống văn hóa của dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và góp phần phát triển du lịch.

- Tăng cường các hoạt động TDTT phục vụ người khuyết tật, tạo điều kiện để người khuyết tật rèn luyện sức khỏe và tái hòa nhập cộng đồng. Triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng vận động viên thể thao người khuyết tật; chuẩn bị lực lượng vận động viên thể thao người khuyết tật tham dự các Đại hội thể thao và giải thi đấu thể thao giành riêng cho người khuyết tật quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phát động, duy trì hoạt động TDTT trong từng đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động, phụ nữ, thanh thiếu nhi, người cao tuổi, người khuyết tật, nông dân...

- Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án tổ chức hoạt động TDTT tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và khai thác quỹ đất, sân bãi, công trình, tổ chức các dịch vụ TDTT; từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao giữa các vùng, miền, khu vực trong cả nước.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; đảm bảo học sinh, sinh viên được đào tạo toàn diện, phát triển hài hòa cả về trí lực và thể lực, đạt được các tiêu chí phát triển về thể lực và tâm vóc:

- Đổi mới nội dung, chương trình học và phương pháp giảng dạy, kiểm tra giáo dục thể chất; tăng số giờ học chính khóa và các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh ở các cấp học. Gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên nhằm phát triển thể chất, rèn luyện bản lĩnh, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật trong thanh, thiếu niên.

- Đổi mới các tiêu chí, cách thức đánh giá chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học. Đưa việc xếp loại thể lực của học sinh, sinh viên vào đánh giá kết quả học tập văn hóa hàng năm; kết quả giáo dục thể chất là một trong những điều kiện bắt buộc để đánh giá, xét tốt nghiệp ở mỗi cấp học.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông đưa việc tổ chức tập thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ thành hoạt động bắt buộc trong nội dung giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong trường học. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển môn bơi, võ cổ truyền và các môn thể thao dân tộc. Tổ chức phổ cập dạy và học bơi trong các cơ sở giáo dục phổ thông, từng bước triển khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, chú trọng các địa phương ven biển, địa phương có nhiều sông, hồ, suối, kênh, rạch...

- Phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trong trường học; phát triển đa dạng các môn thể thao, trò chơi vận động phù hợp với sở thích, điều kiện tâm, sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên. Gia đình, nhà trường và các đoàn thể xã hội quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa, được lựa chọn môn thể thao yêu thích, hình thức vận động thể chất phù hợp để tập luyện ít nhất 60 phút mỗi ngày.

- củng cố, phát triển hệ thống thi đấu thể thao trong trường học nhằm thúc đẩy phong trào rèn luyện thể chất của học sinh, sinh viên và phát hiện, tuyển chọn năng khiếu thể thao.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ giáo dục toàn diện; quan tâm các chế độ đãi ngộ hợp lý và phát huy năng lực đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất. Tổ chức thường xuyên, có hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy và học cho đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường. Tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất xây dựng các công trình phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học. Từng bước đầu tư xây dựng nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở những nơi có điều kiện; khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, nhà tập đa năng, bể bơi, mua sắm trang thiết bị trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa trường học với các cơ sở thể dục thể thao công lập, ngoài công lập để tổ chức giờ dạy thể dục, hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên và hướng dẫn tập luyện, bồi dưỡng năng khiếu thể thao trong nhà trường.

- Lòng ghép với việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực và tầm vóc người Việt Nam đến năm 2030, thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên; qua đó có biện pháp can thiệp về thể thao và dinh dưỡng để khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng trong thanh, thiếu niên, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Phát triển thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang tinh nhuệ, hiện đại, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục thể thao, đặc biệt là thể thao ứng dụng nghiệp vụ, phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại các đơn vị trong lực lượng vũ trang nhân dân. Xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức huấn luyện, rèn luyện thể lực trong lực lượng vũ trang, đảm bảo cho cán bộ, chiến sỹ rèn luyện thể lực hàng ngày với thời lượng tối thiểu 60 phút mỗi ngày.

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang. Tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên trách thể dục, thể thao và cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị phục vụ tập luyện, huấn luyện thể lực ở các đơn vị; phát triển các câu lạc bộ thể thao trong lực lượng vũ trang.

- Tăng cường tổ chức các giải thể thao, hội thao, Đại hội khỏe "Vì an ninh tổ quốc" trong lực lượng vũ trang nhân dân.

- Đổi mới tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong quân đội nhân dân, công an nhân dân; triển khai thường xuyên hoạt động kiểm tra, đánh giá thể lực cán bộ, chiến sỹ.

- Phát triển thể thao thành tích cao trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao truyền thống, thế mạnh của lực lượng vũ trang, như: bắn súng, võ thuật, điền kinh, bơi lội, bắn cung, các môn thể thao quốc phòng. Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo vận động viên của ngành Quân đội, ngành Công an; tổ chức tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu, vận động viên trẻ và vận động viên cấp quốc gia trong các cơ sở đào tạo vận động viên thuộc lực lượng vũ trang.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất và tổ chức các loại hình hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao đảm bảo tính khoa học, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của cán bộ, chiến sỹ.

4. Phát triển thể thao thành tích cao, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh đất nước, hun đắp lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc trong nhân dân

a) Tăng cường đào tạo vận động viên năng khiếu, vận động viên trẻ.

- Mở rộng, nâng cao năng lực mạng lưới tuyển chọn, đào tạo ban đầu nhằm hình thành tuyển năng khiếu thể thao ngay trong các cơ sở giáo dục phổ thông, theo phương châm kết hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng và cơ quan chuyên môn thể thao trong phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng năng khiếu thể thao. Cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch, định kỳ hàng năm tiến hành sơ tuyển học sinh năng khiếu thể thao tại các cơ sở giáo dục phổ thông và thực hiện các biện pháp hỗ trợ đào tạo vận động viên năng khiếu bán tập trung. Nhà trường và gia đình kết hợp tạo điều kiện cho học sinh năng khiếu thể thao ban đầu được tham gia tập luyện tại các câu lạc bộ năng khiếu thể thao.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các trường phổ thông năng khiếu thể thao tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Trung tâm đào tạo vận động viên cấp tỉnh với trường phổ thông năng khiếu thể thao trong đào tạo vận động viên năng khiếu tập trung và bán tập trung.

- Ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích trong đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu thể thao trong trường học; vận động viên thể thao năng khiếu được ưu tiên trong thi tuyển, xét tuyển.

- Phân cấp đào tạo vận động viên trẻ, liên thông và gắn kết trách nhiệm đào tạo giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành Quân đội, Công an, Giáo dục và Đào tạo, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thành lập các cơ sở đào tạo vận động viên năng khiếu, vận động viên trẻ vận hành theo cơ chế chuyên nghiệp của doanh nghiệp, tư nhân.

- Phát hiện sớm các tài năng thể thao nhằm có kế hoạch đào tạo tập trung, dài hạn tại các cơ sở đào tạo vận động viên tốt nhất trong nước và cử đi tập huấn dài hạn tại nước ngoài.

b) Phân nhóm các môn thể thao thành tích cao nhằm có kế hoạch đầu tư trọng tâm và phát huy hiệu quả trong công tác đào tạo các đội tuyển thể thao quốc gia.

- Quy hoạch lại các nhóm môn thể thao theo các cấp độ ưu tiên, tương ứng với nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng vận động viên tham dự các kỳ Olympic, ASIAD và SEA Games; có kế hoạch phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí huy động khác trong công tác đào tạo vận động viên, phù hợp với từng nhóm đối tượng ưu tiên và mục tiêu, nhiệm vụ của thể thao thành tích cao trong từng thời kỳ, giai đoạn.

Định hướng phân nhóm môn thể thao thành tích cao:

+ Nhóm 1 (Các môn đầu tư, chuẩn bị cho Olympic): Bắn súng, Bắn cung, Cử tạ (hạng cân nhỏ), Bóng đá, Điền kinh (một số nội dung nữ), Bơi (một số nội dung nữ), Boxing (nam, hạng cân nhỏ).

+ Nhóm 2 (Các môn đầu tư, chuẩn bị cho ASIAD): Judo, Karatedo, Taekwondo, Thể dục dụng cụ, Vật, Kiếm, Rowing, Wushu, Cầu lông, Kurash, Cờ vua, Xe đạp (nữ),

+ Nhóm 3 (Các môn đầu tư, chuẩn bị cho SEA Games, Đại hội thể thao trẻ, Đại hội thể thao bãi biển và các Đại hội thể thao quốc tế khác): Nhảy cầu, Bóng bàn, Bóng chuyền, Canoeing, Golf, Bowling, Bóng rổ, Quần vợt, Bi sắt, Pencak Silat, Jujitsu, Vovinam, Khiêu vũ thể thao, Thể dục Aerobic, Cờ tướng, Billiards & Snooker, Bóng ném, Cầu mây, Kickboxing và các môn thể thao khác.

+ Nhóm 3 (Các môn đầu tư, chuẩn bị cho SEA Games, Đại hội thể thao trẻ, Đại hội thể thao bãi biển và các Đại hội thể thao quốc tế khác): Nhảy cầu, Bóng bàn, Bóng chuyền, Canoeing, Golf, Bowling, Bóng rổ, Quần vợt, Bi sắt, Pencak Silat, Jujitsu, Vovinam, Khiêu vũ thể thao, Sport Aerobic, Cờ tướng Biliards & Snooker, Bóng ném, Cầu mây, Kick Boxing và các môn thể thao khác.

- Tập trung đầu tư trọng điểm với suất đầu tư cao cho khoảng 30-50 vận động viên có khả năng giành huy chương vàng ASIAD và huy chương Olympic, với các giải pháp chủ đạo như tập huấn nước ngoài; ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại; bố trí huấn luyện viên, chuyên gia nước ngoài có trình độ chuyên môn cao; tăng cường trang, thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế phục vụ công tác huấn luyện; áp dụng chế độ đặc biệt về dinh dưỡng, thuốc bổ trợ, chăm sóc y tế, đãi ngộ (lương, thưởng, phụ cấp).

- Triển khai kế hoạch trung hạn và dài hạn nhằm chuẩn bị lực lượng vận động viên cho các kỳ ASIAD, Olympic và những sự kiện thể thao quốc tế quan trọng, với đối tượng tham gia đào tạo là các vận động viên trẻ, được đánh giá tiềm năng phát triển bằng các biện pháp khoa học; rà soát bổ sung, thay thế để duy trì lực lượng thường xuyên từ 100-200 vận động viên được tập huấn tại các cơ sở đào tạo chất lượng cao.

c) Hiện đại hóa, nâng cao năng lực các trung tâm đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao:

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa, phát huy năng lực, hiệu quả đào tạo vận động viên của các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, Khu Liên hợp thể thao quốc gia, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về cơ sở vật chất, trang, thiết bị. Xác định thế mạnh của từng cơ sở đào tạo trong từng nhóm môn thể thao để đầu tư chuyên biệt, đảm bảo nguyên tắc mỗi trung tâm huấn luyện vận động viên có tiềm lực, thế mạnh riêng.

- Từng bước đầu tư, hình thành các Trung tâm huấn luyện thể thao theo chức năng hoặc chuyên sâu từng nhóm môn (Trung tâm Huấn luyện thể thao trên núi cao, Trung tâm huấn luyện thể thao biển, Trung tâm Huấn luyện các môn võ thuật, Trung tâm Huấn luyện các môn bắn súng - bắn cung...)

- Mở rộng, nâng cấp các cơ sở đào tạo vận động viên của ngành Quân đội, Công an và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở đào tạo vận động viên và tham gia bảo trợ, tài trợ cho các đội tuyển thể thao, vận động viên tài năng.

d) Đổi mới quy trình, phương thức huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao:

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, định mức kỹ thuật trong lĩnh vực thể thao thành tích cao.

- Đổi mới phương thức tuyển chọn và đánh giá vận động viên tham gia các đội tuyển, đội tuyển trẻ trên cơ sở áp dụng các phương pháp khoa học đánh giá vận động viên.

- Tạo bước đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và y học thể thao trong đào tạo vận động viên. Hình thành các phòng huấn luyện công nghệ cao, phòng hồi phục hiện đại tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Viện Khoa học Thể dục thể thao. Bố trí nhân viên kỹ thuật cho các đội tuyển để hỗ trợ phân tích kỹ thuật, đánh giá hiệu quả tập luyện, thi đấu của vận động viên bằng các công cụ hiện đại.

- Bổ sung số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ huấn luyện viên của các đội tuyển, đội tuyển trẻ thể thao. Ban hành các tiêu chuẩn quy định đối với huấn luyện viên, cán bộ kỹ thuật tham gia trong thành phần huấn luyện của các đội tuyển, đội tuyển trẻ. Bố trí đủ huấn luyện viên thể lực, huấn luyện viên tâm lý, bác sỹ, điều dưỡng, chuyên gia dinh dưỡng ... cho các đội tuyển, phù hợp với đặc thù của từng đội. Chú trọng hợp tác, thuê chuyên gia giỏi cho các đội tuyển thể thao trọng điểm; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ đào tạo vận động viên thể thao.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo vận động viên. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về vận động viên thể thao quốc gia. Xây dựng các module ứng dụng để đảm bảo huấn luyện đạt thành tích tối ưu và chuyên môn hóa các loại hình huấn luyện đặc biệt. Tăng cường ứng dụng công nghệ 3D, công nghệ giả lập thực tế ảo, trí tuệ thông minh... trong công tác huấn luyện vận động viên.

e) Phát triển thể thao chuyên nghiệp

- Chuyển dần các môn thể thao thành tích cao có điều kiện sang hoạt động theo cơ chế chuyên nghiệp. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, đào tạo, huấn luyện và tổ chức thi đấu thể thao chuyên nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống thi đấu chuyên nghiệp một số môn như Bóng đá, Boxing, Muay, Kickboxing, MMA, Mô tô, Bóng chày, Bóng rổ, Quần vợt, Cầu lông...

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định về điều kiện hành nghề, quản lý, chuyển nhượng vận động viên, huấn luyện viên thể thao chuyên nghiệp; các quy định về bản quyền, sở hữu và khai thác giải thể thao chuyên nghiệp.

d) Chăm lo chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp:

- Cải thiện các chế độ, chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên: Chế độ tiền lương, thưởng, bảo hiểm, các danh hiệu vinh dự, các chế độ ưu đãi về học tập, việc làm, chữa trị chấn thương và bệnh tật trong và sau quá trình tập luyện, thi đấu, chính sách hướng nghiệp, khuyến khích tạo việc làm cho vận động viên sau khi kết thúc thời hạn thi đấu...

- coi trọng giáo dục đạo đức, ý chí, lòng tự hào dân tộc cho vận động viên; giáo dục tư tưởng, đạo đức chuyên nghiệp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên, trọng tài thể thao.

- Tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng các vận động viên xuất sắc, phát huy vai trò nêu gương trong thể hệ trẻ.

5. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về TDTT.

- Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TDTT. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu nhân dân thông qua các hoạt động thể thao, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng quốc tế; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đa dạng về nguồn lực của tổ chức quốc tế và các cá nhân ở nước ngoài cho sự nghiệp phát triển TDTT.

- Tham gia đầy đủ các diễn đàn đa phương, các tổ chức quốc tế và khu vực (các diễn đàn nghị trường và các kỳ đại hội thể thao quốc tế, các sự kiện thể thao quốc tế đơn môn); chủ động đề xuất các sáng kiến và tích cực hưởng ứng các hoạt động chung về thể thao trong khối ASEAN với phương châm “thành viên có trách nhiệm” của cộng đồng quốc tế.

- Tăng cường hợp tác song phương với các đối tác chiến lược, chiến lược toàn diện, các nước bạn truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga và Cu Ba, hướng đến hợp tác thực chất và hiệu quả trong công tác huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học, y học thể thao, trao đổi chuyên gia, trao đổi đoàn VĐV và đoàn cán bộ quản lý, nghiên cứu. Đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới, chú trọng tới các quốc gia có nền thể thao hiện đại trên thế giới như Mỹ, Đức, Hungary, Pháp, Hà Lan, Úc và một số quốc gia có thành tích cao tại đấu trường Olympic ở châu Âu và châu Mỹ. Duy trì và củng cố mối quan hệ hợp hữu nghị truyền thống tốt đẹp với các quốc gia láng giềng như Trung Quốc, Lào, Campuchia cũng như các quốc gia trong khối ASEAN, thể hiện tình hữu nghị đoàn kết, hỗ trợ cùng phát triển.

- Tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác song phương giữa các liên đoàn thể thao quốc gia.

- Tập trung bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế, chủ động đề cử, giới thiệu nhân sự tham gia các tổ chức thể thao quốc tế; động viên, tạo điều kiện để các tài năng

thể thao là người Việt Nam ở nước ngoài được cống hiến cho sự nghiệp phát triển thể thao của đất nước.

- Đẩy mạnh việc giới thiệu, quảng bá các môn thể thao dân tộc, truyền thống như Vovinam, võ thuật cổ truyền, Đá cầu và các trò chơi dân gian của Việt Nam ra quốc tế.

- Chủ động đăng cai các sự kiện thể thao quốc tế và khu vực; liên kết với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trong việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế lớn (trong đó có đăng cai World Cup tại khu vực Đông Nam Á).

6. Tăng cường nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật thể thao.

- Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, cán bộ nghiên cứu khoa học, huấn luyện viên, trọng tài thể thao. Triển khai chương trình đào tạo cán bộ thể thao có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng của cơ sở đào tạo cán bộ quản lý, huấn luyện viên, giáo viên thể dục thể thao; cải tiến, đổi mới chương trình đào tạo, cơ cấu lại các môn học cho phù hợp với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội; đổi mới nội dung giảng dạy ở một số môn chuyên ngành cho phù hợp với nhu cầu của xã hội, tạo hứng thú học tập của sinh viên.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho phong trào thể dục, thể thao ở cơ sở làm nòng cốt để phát triển phong trào TDTT.

- Đảm bảo định mức đất quy hoạch, ưu tiên quỹ đất đầu tư xây dựng các thiết chế thể dục, thể thao.

- Thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở thể thao theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư trung hạn, dài hạn trong giai đoạn 2021-2025 để nâng cấp, hiện đại hóa các cơ sở huấn luyện, đào tạo vận động viên.

- Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia; mở rộng các cơ sở phụ trợ nhằm huấn luyện chuyên môn sâu của các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia; đầu tư xây dựng giai đoạn II Khu Liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình; hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất TDTT ở các ngành Quân đội, Công an, Giáo dục và Đào tạo; đầu tư xây dựng các công trình thể thao phục vụ đào tạo vận động viên và tổ chức thi đấu thể thao ở cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ cho phát triển thể dục, thể thao; tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư qua hình thức đầu tư trực tiếp, hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết khai thác đất đai, công trình, tổ chức sự kiện thể thao.

7. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, y học thể thao.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến trong công tác đào tạo, huấn luyện thể thao và nâng cao hoạt động thể dục thể thao cho mọi người (các Đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp cơ sở).

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, điều trị chấn thương, phục hồi chức năng, phòng, chống Doping cho vận động viên; thực hiện giám định khoa học bắt buộc đối với vận động viên; xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý VĐV theo các nhóm môn thể thao.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nghiên cứu khoa học, y học thể thao. Phát huy ưu thế của các trường Đại học thể dục thể thao, Viện Khoa học Thể dục thể thao trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ khoa học để cung cấp nhân lực khoa học công nghệ thể thao cho sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Việt Nam.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, hình thành mạng lưới cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, y học thể thao từ cấp trung ương tới địa phương, phục vụ cho công tác đào tạo vận động viên, chữa trị, phòng ngừa chấn thương, hồi phục chức năng, kiểm tra đánh giá thể chất người tập luyện thể dục thể thao.

- Khai thác nguồn lực khoa học, công nghệ nước ngoài nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, đặc biệt công nghệ cao trong đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao; hình thành các cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người nước ngoài ở Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Liên kết hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và y học thể dục thể thao.

- Từng bước hoàn thành quá trình chuyển đổi số về lĩnh vực TDTT, tập trung vào 3 lĩnh vực chủ đạo: 1. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý TDTT; 2. Chuyển đổi số trong đào tạo vận động viên; kiểm tra, đánh giá quá trình huấn luyện, tham gia thi đấu của vận động viên; 3. Chuyển đổi số trong hướng dẫn nội dung, phương pháp tập luyện TDTT cho quần chúng nhân dân.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hoặc thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chính phủ số trong lĩnh vực TDTT; Nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tổ chức thu thập, số hóa và lập chỉ mục dữ liệu đã được số hóa, chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi các dữ liệu thành dữ liệu điện tử. Sử dụng giải pháp công nghệ tiên tiến phục vụ lưu trữ các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực TDTT.

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới (như trí tuệ nhân tạo - AI, chuỗi khối - blockchain, thực tế ảo/ thực tế tăng cường - VR/AR), các giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn có trên thị trường và các phương thức mới dựa trên công nghệ số.

- Triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và hoạt động chuyên môn (như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, di động, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...).

8. Đẩy mạnh xã hội hóa; phát huy năng lực của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

- Phát huy vai trò, năng lực của Ủy ban Olympic Việt Nam, Hiệp hội Paralympic Việt Nam và các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

- Tiếp tục phát triển hệ thống Liên đoàn, Hiệp hội thể thao; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này để phát huy vai trò tích cực của hệ thống Liên đoàn, Hiệp hội thể thao trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Việt Nam.

- Đẩy mạnh việc chuyên giao từng bước các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực thể dục, thể thao cho các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao ở Trung ương và địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa thể dục thể thao; tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thể thao chuyên nghiệp; nhân rộng mô hình hoạt động của các CLB Bóng đá, Bóng rổ chuyên nghiệp để tiến hành thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thể thao chuyên nghiệp đối với các môn: Bóng chuyền, Quần vợt, Golf...

9. Phát triển kinh tế thể thao

- Rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư trong lĩnh vực TĐTT; tháo gỡ các rào cản về pháp lý, thủ tục hành chính đối với nhà đầu tư trong lĩnh vực TĐTT.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực TĐTT.

- Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp xây dựng khung pháp lý tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất trang, thiết bị, hàng hóa thể thao trong nước; có chính sách khuyến khích tiêu thụ hàng hóa, thiết bị thể thao nội địa để kích thích sản xuất trong nước. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ điều kiện kinh doanh trong một số loại hình TĐTT.

- Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ thể thao, bao gồm: dịch vụ tập luyện TĐTT; tổ chức thi đấu thể thao; tổ chức sự kiện thể thao; đào tạo vận động viên; môi giới chuyển nhượng; du lịch thể thao v.v...

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực TDTT làm cơ sở cho hoạt động đầu tư, kinh doanh dịch vụ TDTT, phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Xây dựng khung pháp lý, triển khai thí điểm hoạt động đặt cược thể thao, xổ số thể thao, tạo nguồn thu phát triển thể dục thể thao.

- Xây dựng hệ thống các chỉ báo, chỉ số, tiêu chí thống kê, đánh giá về hoạt động kinh doanh, dịch vụ TDTT.

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ trong lĩnh vực kinh tế thể thao.

- Thí điểm và tiến tới mở rộng cơ chế chuyên giao công trình thể thao do Nhà nước xây dựng cho các hội thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp đầu tư khai thác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chủ trì, xây dựng Kế hoạch hành động để thực hiện Chiến lược; phối hợp, đôn đốc các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Chiến lược.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển TDTT, tiếp tục triển khai thực hiện các Chiến lược, Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về TDTT.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai Chiến lược; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo chức năng quản lý nhà nước được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Thể dục, thể thao để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược.

3. Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao đề xuất, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm để thực hiện các nội dung của Chiến lược.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng, phê duyệt và triển khai chương trình hành động thực hiện Chiến lược trên phạm vi địa phương;

- b) Tổ chức việc lồng ghép các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Quy hoạch, xây dựng và nâng cấp các công trình thể thao trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;

d) Ban hành và đề xuất ban hành các chính sách phát triển thể dục, thể thao để thực hiện tại địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Olympic VN, Hiệp hội Paralympic VN và các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Cục, Vụ.
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN

THỦ TƯỚNG

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TDTT VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM
NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Các cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ				
1	Nghị quyết của Đảng về công tác Thể dục thể thao đến năm 2030.	Ban TGTW và Ban cán sự đảng Bộ VHTTDL	Các Bộ, ngành liên quan	2021
2	Luật Thể dục, thể thao.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2025-2030
3	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật TDTT.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2025-2030
II. CÁC QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH				
1	Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2021
2	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2022
3	Đề án “Vận động toàn dân tập luyện TDTT bảo vệ, nâng cao sức khỏe đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2022
4	Đề án phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic và ASIAD trong giai đoạn 2022-2040	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2022
5	Đề án bảo tồn và phát triển môn Võ Cổ truyền đến năm 2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2022

6	Đề án sưu tầm, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian đến năm 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2022
7	Đề án đào tạo, hướng nghiệp và tạo việc làm cho vận động viên tài năng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2023
8	Đề án ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực TDTT đến năm 2030, định hướng đến năm 2040	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2023
9	Đề án phát triển kinh tế thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2024
10	Đề án tăng cường các hoạt động truyền thông về thể dục thể thao.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2024
11	Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2025
12	Chương trình phối hợp phát triển TDTT giữa Bộ VHTTDL với các Bộ, ngành, đoàn thể: GDĐT, Quốc phòng, Công an, Tổng Liên đoàn LĐVN, TƯ Đoàn TNCSHCM, Hội Liên hiệp phụ nữ, TƯ Hội người cao tuổi, UB Olympic Việt Nam, các LĐ-HHTTQG...	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2021-2030

III. CÁC DỰ ÁN:

1	Dự án xây dựng Trung tâm HLTTQG Sapa - Lào Cai và Đà Lạt - Lâm Đồng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2021-2025
2	Dự án mở rộng, nâng cấp, cải tạo các Trung tâm HLTTQG: HN, TPHCM, ĐN, Cần Thơ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2021-2025
3	Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện TTVN, Trung tâm Doping và Y học thể thao và Viện Khoa học TDTT	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2021-2025

4	Dự án xây dựng Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Công an nhân dân (cơ sở 2 tại Long Thành, Đồng Nai)	Bộ Công an	Các Bộ, ngành liên quan	2022-2030
5	Dự án đầu tư xây dựng Nhà thi đấu đa năng thuộc Khu Liên hợp Thể thao quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2025-2030
6	Dự án đầu tư xây dựng Khu Liên hợp thể thao quốc gia (tại Rạch Chiếc Thành phố Hồ Chí Minh)	UBND TPHCM	Các Bộ, ngành liên quan	2021-2030